ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5745 /QĐ-UBND	*Duy Tiên, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn thị xã Duy Tiên

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 2 năm 2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3500/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Tiêu chí văn hóa giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình;

Căn cứ Quyết định 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên về việc ban hành Đề án xây dựng nếp sống mới, xây dựng người Duy Tiên văn minh đô thị, giai đoạn 2020 – 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang sinh sống, làm việc, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thị xã Duy Tiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở VHTT&DL tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN T. HÀ NAM

Ngô Văn Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DUY TIÊN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày …… của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên)

CHƯƠNG I: MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Điều 1. Mục đích

Từng bước xây dựng, hình thành, duy trì và phát huy những chuẩn mực đạo đức, văn hóa nhằm điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi ứng xử của tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong gia đình, dòng họ, nơi cư trú, nơi làm việc, nơi công cộng, trên mạng xã hội trên địa bàn thị xã. Xây dựng nếp sống mới, xây dựng người Duy Tiên văn minh đô thị; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thị xã; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng nhu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a. Ứng xử trong gia đình.

b. Ứng xử trong dòng họ.

c. Ứng xử trong cộng đồng nơi cư trú (thôn, tổ dân phố).

d. Ứng xử nơi công cộng: Đường phố, công viên, vỉa hè, lòng đường, thư viện, Nhà văn hóa, Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, bến xe ô tô, nhà ga trên các phương tiện công cộng, khi tham gia giao thông, sân vận động, nhà thi đấu, khu vực tổ chức các sự kiện, điểm tham quan du lịch, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...

đ. Ứng xử trên mạng xã hội.

e. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

2. Đối tượng áp dụng: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã, các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang sinh sống, làm việc, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

CHƯƠNG II: QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 3. Thượng tôn pháp luật

1. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn.

3. Tuân thủ nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương...

Điều 4. Tôn trọng bản thân và người khác

1. Luôn là người tự trọng.

2. Luôn biết nói lời "cảm ơn" và "xin lỗi".

3. Trang phục lịch sự lời nói, việc làm, thái độ đúng mực, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự và nhân phẩm người khác.

5. Tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Không phân biệt, miệt thị về dân tộc, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân giàu, nghèo...

Điều 5. Tôn trọng và bảo vệ môi trường

1. Bảo vệ môi trường vì mình và vì thế hệ tương lai.

2. Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sử dụng sản phẩm, phương tiện thân thiện với môi trường.

5. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

6. Không gây ô nhiễm môi trường bằng khói bụi, khí độc, nguồn nước, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của cộng đồng.

Điều 6. Thân thiện, văn minh, chia sẻ, yêu thương

1. Luôn lắng nghe, thấu hiểu và quan tâm tới người khác.

2. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.

3. Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn với tấm lòng vị tha, bao dung.

Điều 7. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng

1. Chăm sóc bản thân; tích cực tập thể dục, thể thao.

2. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.

3. Không tham gia, kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

4. Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa tốt đẹp của gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.

5. Luôn ưu tiên, giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ, người yếu thế.

6. Thẳng thắn, công khai, xây dựng khi góp ý kiến, phê phán hành vi sai trái.

Điều 8. Ứng xử chung trong gia đình

Nguyên tắc "Tôn trọng": Đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá, quan điểm, sự lựa chọn và lợi ích của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.

Nguyên tắc "Bình đẳng": Có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Nguyên tắc "Yêu thương": Có tình cảm gắn bó, quan tâm chăm sóc nhau.

Nguyên tắc "Chia sẻ": Cùng nhau vun đắp tình cảm, chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

Điều 9. Ứng xử chung ở nơi công cộng

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc nơi công cộng.

2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.

3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

5. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.

6. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế.

7. Ứng xử lịch sự với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, đất nước Việt Nam.

8. Bỏ rác thải đúng nơi quy định.

Điều 10. Ứng xử chung trên mạng xã hội

1. Quy tắc "Tôn trọng, tuân thủ pháp luật": Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Quy tắc "Lành mạnh": Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

3. Quy tắc "An toàn, bảo mật thông tin": Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.

4. Quy tắc "Trách nhiệm": Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TỪNG CỘNG ĐỒNG

Mục 1. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH

Điều 11. Ứng xử vợ, chồng: *Chung thủy, nghĩa tình*

1. Vợ chồng cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững, không vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

2. Yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, cùng có trách nhiệm nuôi dạy con, làm việc nhà, đóng góp tài chính gia đình.

3. Tạo điều kiện giúp đỡ nhau lựa chọn nghề nghiệp, học tập, nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

4. Lắng nghe, cùng nhau thảo luận, thống nhất và quyết định những vấn đề chung của gia đình; hòa nhã với nhau.

Điều 12. Ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: *Gương mẫu, yêu thương*

1. Cha mẹ, ông bà làm gương tốt cho con, cháu trong cử chỉ, hành động, lời nói; có tình cảm gắn bó gần gũi với con cháu.

2. Quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy bảo con, cháu khi con, cháu còn nhỏ; khi con, cháu không có khả năng tự nuôi sống, chăm sóc bản thân.

3. Trao truyền các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống cho con cháu; giáo dục, động viên con cháu thực hiện lối sống văn hóa, ý thức công dân, giữ gìn nền nếp, gia phong.

Điều 13. Ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: *Hiếu thảo, lễ phép*

1. Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình.

2. Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính.

3. Thăm hỏi, chăm sóc động viên, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu, gặp khó khăn trong cuộc sống.

Điều 14. Ứng xử của anh, chị, em*: Hòa thuận, chia sẻ*

1. Anh, chị, em tôn trọng, bảo nhau điều hay, lẽ phải.

2. Anh chị bao dung đối với em, em kính trọng anh chị.

3. Cùng chia sẻ với nhau công việc chung trong gia đình, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

Mục 2. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG DÒNG HỌ

Điều 15. Ứng xử giữa các thành viên trong dòng họ: ***Vui buồn chia sẻ, phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn***

1. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.

2. Giải quyết thấu tình đạt lý bất hòa trên cơ sở tình thân.

3. Tôn trọng đạo lý uống nước nhớ nguồn.

4. Giỗ chạp, xây dựng nhà thờ, mộ phần... không phô trương, lãng phí.

Điều 16. Ứng xử trong việc lập và sử dụng quỹ họ: ***Công khai, minh bạch***

1. Quỹ họ được lập trên sự đồng thuận của các thành viên.

2. Quản lý, sử dụng quỹ đúng đối tượng, mục đích và hiệu quả.

3. Công khai, minh bạch mọi khoản thu chi.

4. Khuyến khích lập Quỹ khuyến học để hỗ trợ con cháu học tập tốt.

Điều 17. Ứng xử giữa các dòng họ với nhau: ***Bình đẳng, đoàn kết***

1. Không gây hiềm khích, mất đoàn kết giữa các dòng họ.

2. Giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

3. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.

Mục 3. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ (THÔN, TỔ DÂN PHỐ)

Điều 18. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục: ***An cư lạc nghiệp***

1. Mọi cư dân đều có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.

2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.

3. Cộng đồng nơi cư trú tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

Điều 19. Xây dựng quan hệ láng giềng: ***Đoàn kết, tương trợ***

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.

3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.

5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

Điều 20. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em: ***Sống vui, sống khỏe, sống có ích, vì tương lai con em chúng ta***

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.

2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ người già, trẻ em.

3. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

Điều 21. Bảo vệ môi trường sống: ***Xanh, sạch, đẹp, bền vững***

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, phố, ngõ xóm và nơi công cộng.

2. Phân loại và đổ rác, phế thải đúng nơi quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa dùng một lần.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Không xả nước thải, chất thải; phát tán khí thải, tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh.

4. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.

5. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

Điều 22. Ứng xử trong việc cưới*: Vui tươi, trang trọng, tiết kiệm*

1. Chỉ tổ chức đám cưới khi đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ.

3. Khuyến khích tổ chức lễ cưới tập trung cho nhiều đôi nam nữ kết hôn.

4. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống.

5. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

6. Không mở nhạc gây tiếng ồn quá quy định, trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

Điều 23. Ứng xử trong việc tang: ***Nghĩa tử là nghĩa tận***

1. Cộng đồng dân cư cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà có đám hiếu.

2. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâm liệm và nhập quan, được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ kể từ khi qua đời *(không áp dụng đối với đám tang tổ chức tại nhà tang lễ).*

3. Tổ chức tang lễ tiết kiệm, không phô trương, lãng phí.

4. Khuyến khích hỏa táng, điện táng, an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.

5. Khuyến khích tổ chức đám tang ở nhà tang lễ.

6. Không dùng thuốc lá, không tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức; không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.

7. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

8. Không mở nhạc tang gây tiếng ồn quá quy định, trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

9. Không rải tiền mặt, vàng mã trên đường đưa tang.

10. Không chiếm dụng đất để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí.

11. Trong cùng một thời điểm, tại địa bàn khu dân cư có cả việc cưới và việc tang thì các gia đình căn cứ vào các quy định, thống nhất, phối hợp chia sẻ trong việc tổ chức để đảm bảo sự đoàn kết tình làng, nghĩa xóm.

Điều 24. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo: ***Lành mạnh, tôn nghiêm, đúng quy định của pháp luật***

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo tại nơi cư trú.

3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức, tham gia các hoạt động mê tín dị đoan.

5. Không tham gia các hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

Điều 25. Ứng xử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vật nuôi và cây trồng: ***Trách nhiệm, tự giác***

1. Sản xuất, kinh doanh phải đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, cảnh quan và không gian chung của cộng đồng.

2. Không sử dụng hóa chất và chất kích thích trong sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

3. Tiêm phòng cho vật nuôi theo quy định; không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.

4. Không kinh doanh động, thực vật, các sản phẩm từ động, thực vật bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Không để cây trồng ảnh hưởng đến công trình, không gian của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

Mục 4. QUY TẮC ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 26. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường: ***Đường thông, hè thoáng***

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.

2. Dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Không vứt rác ra lòng đường, vỉa hè.

4. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng lòng đường, vỉa hè phục vụ lợi ích cá nhân.

5. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.

6. Không tụ tập đông người làm cản trở giao thông.

7. Không thả rông vật nuôi.

8. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, xâm hại cảnh quan, môi trường.

Điều 27. Ứng xử tại vườn hoa, công viên, quảng trường, tượng đài: ***Giữ gìn tài sản chung***

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.

2. Giữ gìn trật tự, vệ sinh không gian chung.

3. Không viết, vẽ, treo dán quảng cáo, bôi bẩn lên công trình.

4. Không hái hoa, bẻ cành, dẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.

5. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế ở những nơi không được phép.

Điều 28. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn: ***Văn minh, trung thực***

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm, bán đúng giá niêm yết; giao tiếp, trao đổi đúng mực.

2. Kinh doanh, bảo quản và chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn.

3. Xếp hàng khi mua bán, sử dụng dịch vụ.

4. Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa dùng một lần, bỏ rác đúng nơi quy định.

5. Không nói sai thông tin hàng hóa, không cân đong gian dối.

6. Không mua, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc.

7. Không say rượu, bia; không nói to hoặc có hành vi khác gây mất an ninh trật tự.

8. Không xâm hại đến hàng hóa, tài sản.

Điều 29. Ứng xử tại bến xe ô tô, nhà ga trên các phương tiện công cộng: ***Lịch sự, theo hướng dẫn***

1.Tuân thủ nội quy, hướng dẫn; giữ gìn trật tự, an ninh, vệ sinh chung.

2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.

3. Đón xe, trả khách đúng nơi quy định.

4. Không chen lấn, xô đẩy khi lên, xuống phương tiện, không tranh giành, chèo kéo khách.

5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

Điều 30. Ứng xử khi tham gia giao thông: ***An toàn, đúng luật***

1. Tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đi đúng phần đường, làn đường quy định; không sử dụng rượu, bia, trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định.

3. Bảo đảm tình trạng sức khỏe về thể chất và tinh thần khi tham gia giao thông.

4. Duy trì phương tiện tham gia giao thông an toàn, sạch đẹp.

5. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.

6. Có trách nhiệm phản ánh và lên án các hành vi tiêu cực; tích cực đề xuất các sáng kiến trong lĩnh vực giao thông.

7. Tận tình giúp đỡ người bị nạn, người già, người khuyết tật, trẻ em, người có hoàn cảnh khó khăn khi tham gia giao thông.

8. Tuyên truyền, vận động người tham gia giao thông tự giác chấp hành pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

9. Không vi phạm và tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự an toàn giao thông.

Điều 31. Ứng xử tại điểm tham quan, du lịch: ***An toàn, thân thiện, vui vẻ***

1. Tuân thủ nội quy, bảng chỉ dẫn điểm du lịch.

2. Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách.

3. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm của địa phương.

4. Giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; bố trí nhà vệ sinh sạch sẽ, thùng đựng rác ở nơi thuận tiện.

5. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn.

6. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ, vứt rác tùy tiện.

7. Không để hiện tượng ăn xin, ăn mày, trộm cắp, chèo kéo khách du lịch tại các điểm tham quan.

8. Không cố tình quay phim, chụp ảnh tại nơi không được phép.

Điều 32. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: *Thành kính, trang nghiêm*

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.

3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

4. Đi nhẹ, nói khẽ, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

5. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã.

6. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.

7. Không chen lấn, xô đẩy; không xâm hại cảnh quan, không gian tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 33. Ứng xử tại thư viện, nhà văn hóa, sân vận động: *Trật tự, giữ gìn*

1. Tuân thủ nội quy, hướng dẫn.

2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản; không viết, vẽ lên các công trình.

3. Giữ gìn trật tự, vệ sinh chung; hạn chế sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử cá nhân.

4. Không tác động, làm hư hại tài liệu.

5. Không mang phương tiện, vật dụng dễ cháy, nổ.

Mục 5. QUY TẮC ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Điều 34. Ứng xử đối với tổ chức, cá nhân

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không sử dụng mạng xã hội để đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm,

vi phạm thuần phong mĩ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước – con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam nói chung, thị xã Duy Tiên nói riêng, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Điều 35. Ứng xử đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước thực hiện nội dung quy định tại Điều 34 của Bộ Quy tắc này.

2. Thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

3. Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Khuyến khích các bộ, công chức, viên chức, người lao động có bài viết phản bác lại thông tin sai trái về cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

Điều 36. Ứng xử đối với các cơ quan nhà nước

1. Thực hiện nội dung quy định cho cơ quan, tổ chức nêu tại Điều 34 của Bộ Quy tắc này.

2. Có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc bị giả mạo.

3. Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

4. Nên có phản hồi những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình.

Điều 37. Ứng xử đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội

1. Công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ, bao gồm tất cả các quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng.

2. Ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo yêu cầu loại bỏ các thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật từ cơ quan chức năng có thẩm quyền, nhà cung cấp

dịch vụ mạng xã hội phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội để xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Hướng dẫn người sử dụng mạng xã hội, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của "người yếu thế" trong xã hội (người nghèo, trẻ em, trẻ vị thành niên, người khuyết tật…) sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh nhằm tránh bị khai thác, lạm dụng, bạo lực về tinh thần trên mạng xã hội; có biện pháp để bảo đảm sự an toàn và phát triển lành mạnh của trẻ em, trẻ vị thành niên trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin của người sử dụng, không thu thập thông tin cá nhân và cung cấp thông tin của người sử dụng dịch vụ cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của chủ thể thông tin.

Điều 38. Ứng xử đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ mạng xã hội

1. Sản phẩm kinh doanh có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đảm bảo an toàn; công khai minh bạch các thông tin và giá cả.

2. Không kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm kinh doanh.

3. Giao tiếp với khách hàng lịch sự, thân thiện, tư vấn nhiệt tình, có trách nhiệm; hỗ trợ tối đa khi cần thiết, bình tĩnh xử lý những vấn đề phát sinh.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh toán, khuyến mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan khác khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.

6. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

CHƯƠNG IV: QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 39. Trang phục, tác phong, lề lối, nơi làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu. Trang phục phải phù hợp với tính chất công việc, đặc thù trang phục của ngành và thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Đối với những ngành có trang phục riêng thì phải thực hiện theo quy định của ngành. Khuyến khích nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động mặc trang phục truyền thống (áo dài) vào các ngày lễ, tết hoặc các dịp đặc biệt của thị xã.

2. Tác phong, thái độ làm việc lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải đeo thẻ theo quy định; hoặc đeo thẻ, phù hiệu của ngành, lĩnh vực đã được pháp luật quy định.

4. Không làm việc riêng, gây mất trật tự trong giờ làm việc; không đeo tai nghe, mở nhạc, nghe nhạc, chơi điện tử và các thiết bị giải trí cá nhân trong giờ làm việc.

5. Giữ gìn vệ sinh nơi làm việc; không lưu trữ các hình ảnh, nội dung văn hóa phẩm đồi trụy, tài liệu chống Đảng, Nhà nước.

Điều 40. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ

**** Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải làm:***

1. Trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia; tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải ý thức rõ về chức trách, bổn phận của bản thân, sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật lao động.

3. Tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức, cá nhân. Thực hiện "4 xin, 4 luôn": xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

4. Trong quá trình thực thi công vụ mà tiếp xúc trực tiếp, hoặc bằng văn bản hành chính hoặc qua các phương tiện thông tin (điện thoại, thư tín, qua mạng...) với tổ chức, cá nhân phải bảo đảm thông tin trao đổi đúng nội dung công việc mà tổ chức, cá nhân cần hướng dẫn, trả lời.

5. Có trách nhiệm hướng dẫn công khai cho tổ chức, cá nhân quy trình thực hiện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm các yêu cầu của tổ chức, cá nhân được giải quyết đúng quy định của pháp luật, đúng thời gian quy định. Trường hợp công việc bị kéo dài quá thời gian quy định, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thông báo công khai cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu biết rõ lý do.

6. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống. Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không có biểu hiện cơ hội, sống ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ.

**** Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không được làm:***

1. Đánh bạc, sa vào các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức; không được sử dụng đồ uống có cồn trong thời gian làm việc và giờ nghỉ trưa; hút thuốc lá đúng nơi quy định; phải tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để

khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ.

2. Gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc của tổ chức, cá nhân; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân.

3. Từ chối các yêu cầu đúng pháp luật của người cần được giải quyết phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Làm mất, hư hỏng hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu của tổ chức, cá nhân khi được giao nhiệm vụ giải quyết.

5. Làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Các việc khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 41. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị

**** Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý***

1. Phải gương mẫu đi đầu trong việc nêu gương về mọi mặt. Không lợi dụng vị trí công tác để bổ nhiệm người thân quen; chủ động xin thôi giữ chức vụ khi nhận thấy bản thân còn hạn chế về năng lực và uy tín thấp. Tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; không vướng vào "tư duy nhiệm kỳ".

2. Nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để có cách thức điều hành phù hợp với từng đối tượng nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phát huy dân chủ, tạo điều kiện trong học tập và phát huy sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, công vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

3. Xây dựng môi trường làm việc của cơ quan, đơn vị chuyên nghiệp và thân thiện. Giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hiện dân chủ ở cơ sở, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đúng đắn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp dưới; ứng xử theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công bằng và minh bạch; không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; không lợi dụng việc góp ý, phê bình làm tổn hại đến uy tín của cấp dưới.

**** Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ***

1. Tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không né tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

2. Trong giao tiếp và khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, cấp dưới phải có thái độ lịch sự, tôn trọng cấp trên; chủ động, thẳng thắn, chân thành đóng góp ý kiến với cấp trên để kịp thời khắc phục tồn tại hạn chế, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo cho hoạt động nhiệm vụ, công vụ đạt hiệu quả. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình làm tổn hại đến uy tín, danh dự của cấp trên.

3. Chủ động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

**** Đối với đồng nghiệp***

1. Có tinh thần đoàn kết, thái độ hợp tác, phối hợp, tương trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ trong cơ quan, đơn vị.

2. Tôn trọng và bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp; cởi mở, chân thành, thân thiện; lắng nghe và tiếp thu ý kiến đúng đắn của đồng nghiệp, của tập thể; thẳng thắn góp ý với đồng nghiệp trên tinh thần xây dựng, khách quan; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình làm tổn hại đến uy tín của đồng nghiệp.

Điều 42. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nơi công cộng

Ngoài việc thực hiện Mục 4 của Bộ Quy tắc ứng xử này, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn phải thực hiện các quy định sau:

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định nơi công cộng; không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.

2. Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, trang phục để người dân tin yêu.

3. Có trách nhiệm hướng dẫn người dân khi tham gia vào các hoạt động thuộc lĩnh vực mình được giao đúng quy định của pháp luật tạo nếp sống và làm việc theo quy định của pháp luật.

4. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.

5. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật phải có trách nhiệm thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý.

Điều 43. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nơi cư trú

Ngoài việc thực hiện Mục 3 của Bộ Quy tắc ứng xử này, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn phải thực hiện các quy định sau:

1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

3. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

4. Không được vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

Điều 44. Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong gia đình

Ngoài việc thực hiện Mục 1 của Bộ Quy tắc ứng xử này, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn phải thực hiện các quy định sau:

1. Tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các hoạt động khác của bản thân nhằm mục đích vụ lợi.

3. Phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; không mê tín dị đoan và có những hành vi phản cảm khi tham gia lễ hội.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã là cơ quan thường trực tham mưu triển khai hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của thị xã, các cơ quan đóng trên địa bàn thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này tại cơ quan, đơn vị và trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã, Trang thông tin điện tử thị xã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Bộ Quy tắc ứng xử này tới cán bộ, nhân dân trong toàn thị xã để biết và cùng giám sát việc thực hiện ở các cấp; phát hiện, cổ vũ, động viên những tập thể và cá nhân thực hiện tốt; phê phán các tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang sinh sống, làm việc, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thị xã Duy Tiên

chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, các trường THPT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên nghiên cứu, lồng ghép nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong việc giảng dạy, tuyên truyền cho các em học sinh, đang sinh sống, học tập trên địa bàn thị xã Duy Tiên biết, thực hiện.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thị ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã phối hợp tổ chức tuyên tuyền, vận động, kiểm tra, giám sát đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử này.

Điều 46. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử này được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy định tại Bộ Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp vi phạm pháp luật sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 47. Điều khoản thi hành

Bộ Quy tắc ứng xử được phổ biến đến toàn Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thị xã Duy Tiên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh phản ánh về Ủy ban nhân dân thị xã *(qua Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã)* xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.